

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị Quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015
của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ vào tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế; Bộ Y tế ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; Công khai, minh bạch các hoạt động của y tế trên môi trường điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**1. Văn bản điện tử, hệ thống quản lý chất lượng ISO**

a) Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản điện tử và điều hành của Bộ Y tế, duy trì kết nối liên thông với các phần mềm quản lý văn bản điện tử của Văn phòng Chính phủ, với tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Y tế, y tế các ngành, các Bộ/ngành và UBND các tỉnh/thành phố; đảm bảo hoạt động chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế được thực hiện trên môi trường điện tử.

b) Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

2. Dịch vụ hành chính công

a) Xây dựng và duy trì các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế, phấn đấu trong năm 2016 tất cả các dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế triển khai trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên, trong đó có ít nhất 10% đạt mức độ 4.

b) Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

c) Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

d) Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

đ) Xây dựng cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Y tế trong năm 2016 để cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

e) Hằng năm xây dựng, bổ sung, cập nhật để đảm bảo 100% các dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế triển khai trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên, trong năm 2020 có ít nhất 50% đạt mức độ 4.

g) Xây dựng và phát triển phân hệ Hải quan một cửa của Bộ Y tế tích hợp Hải quan một cửa quốc gia, triển khai rộng rãi tới các đơn vị liên quan.

3. Ứng dụng chuyên ngành

a) Tiếp tục xúc tiến nhanh kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

b) Chỉ đạo, phối hợp với các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và trực thuộc các thành phố lớn xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

c) Xây dựng hệ thống về bệnh án điện tử, triển khai toàn quốc trước ngày 01 tháng 01 năm 2018.

d) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm, triển khai toàn quốc trước ngày 01 tháng 01 năm 2018.

4. Hành lang pháp lý

a) Xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

b) Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đưa chi phí về tin học hóa bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

c) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, tiêu chí cho hoạt động y tế điện tử.

d) Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành CNTT làm trong lĩnh vực y tế.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử là một nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của Ngành Y tế trong giai đoạn 2016 – 2020. Bộ Y tế cử một đồng chí Lãnh đạo Bộ chịu trách nhiệm chung về công tác này.

2. Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp như quản lý khám chữa bệnh, dược, an toàn thực phẩm, trang thiết bị y tế. Từng bước triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành.

3. Xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo môi trường pháp lý cho các hoạt động y tế trên môi trường điện tử, quy định về các điều kiện hoạt động, sử dụng các ứng dụng cụ thể và trao đổi thông tin giữa các hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin y tế.

4. Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về công nghệ thông tin y tế; xây dựng, ban hành tiêu chí chung cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến.

5. Triển khai thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các chủ trương, chính sách, quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin; khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Hoàn thiện các quy định về điều kiện, thủ tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT; tạo điều kiện đẩy nhanh thực hiện thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT trong các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế; đưa chi phí ứng dụng công nghệ thông tin thành một thành tố tính giá dịch vụ y tế.

8. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế, trong đó mỗi đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chính trong việc trực tuyến hóa các dịch vụ công do đơn vị chủ trì xử lý.

9. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin (Bộ Y tế) đáp ứng hạ tầng, ứng dụng của Chính phủ điện tử Bộ Y tế.

10. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT làm việc trong các đơn vị y tế để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các đơn vị y tế.

11. Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan Bộ Y tế.

12. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời; có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế quan trọng thực hiện và chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại các Phụ lục kèm theo. Những nội dung cụ thể như sau:

1. Cục Công nghệ thông tin

a) Chủ trì xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, tiêu chí cho hoạt động y tế điện tử.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp CNTT có giải pháp tham gia xây dựng, vận hành hệ thống thông tin để phục vụ quản lý và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế tới người dân và doanh nghiệp.

c) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần hạ tầng CNTT - viễn thông của Bộ Y tế theo phương pháp đánh giá phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Y tế bố trí đủ ngân sách hằng năm cho xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế.

đ) Thực hiện giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của Bộ Y tế.

g) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành CNTT làm trong lĩnh vực y tế.

2. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì thực hiện kết nối liên thông hệ thống văn bản điện tử của Bộ Y tế với hệ thống của Văn phòng Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Y tế duy trì triển khai xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế duy trì triển khai gửi/nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử. Tổ chức triển khai xử lý văn bản điện tử đến các đơn vị chưa có hoặc đã có phần mềm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng.

d) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế nhằm cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi, sẵn sàng tích hợp các dịch vụ công của Bộ Y tế.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT và các đơn vị liên quan xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

c) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đưa chi phí về tin học hóa bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.

4. Vụ Bảo hiểm y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục xúc tiến kết nối nhanh hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

b) Phối hợp với Cục CNTT, Cục Quản lý khám, chữa bệnh lồng ghép vào kế hoạch đánh giá chất lượng bệnh viện hằng năm với chỉ tiêu liên quan đến thanh toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

c) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử

d) Chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc, các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc trích xuất dữ liệu điện tử yêu cầu thanh toán BHYT chuyển đến cơ quan BHXH để giám định.

đ) Chỉ đạo, đôn đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, y tế các Bộ, ngành xây dựng và thực hiện kế hoạch về tin học hóa trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT.

e) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định việc trích xuất dữ liệu điện tử yêu cầu thanh toán BHYT và chứng thực hoàn thành giao dịch điện tử khi trích xuất dữ liệu gửi sang cơ quan BHXH.

g) Tiếp tục bổ sung nâng cấp bộ mã danh mục dùng chung và các yêu cầu trích xuất dữ liệu điện tử để thanh toán BHYT đồng thời phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước về dữ liệu khám chữa bệnh.

5. Cục Quản lý khám, chữa bệnh

a) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT và các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và trực thuộc các thành phố lớn xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017. Lồng ghép thực thiện có lộ trình, đảm bảo hiệu quả đối với các dự án telemedicine thuộc Đề án Bệnh viện vệ tinh.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trước ngày 01 tháng 01 năm 2017:

- Cấp phép hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh qua mạng điện tử.
- Tích hợp thông tin cấp chứng chỉ, cấp phép nêu trên lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

c) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng hệ thống về bệnh án điện tử, triển khai trên toàn quốc trước 01 tháng 01 năm 2018.

6. Cục Y tế dự phòng

Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT xây dựng hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm, triển khai toàn quốc trước ngày 01 tháng 01 năm 2018.

7. Cục Quản lý Dược

Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

8. Vụ Truyền thông và Thi đua, Khen thưởng

a) Chủ trì, phối hợp với Cục CNTT tổ chức tuyên truyền về kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT y tế.

b) Đưa chỉ tiêu về ứng dụng CNTT của các đơn vị vào chỉ tiêu đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Y tế về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình; phân công một đồng chí lãnh đạo trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi triển khai ứng dụng và phát triển CNTT:

a) Tập trung quán triệt chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch hành động này và các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan của Đảng, nhà nước, chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này trong lĩnh vực được giao.

b) Lập kế hoạch hành động cụ thể về xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế của đơn vị, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các kết quả dự kiến đạt được theo các mốc thời gian.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của đơn vị; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

d) Báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch hành động này, gửi Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp.

2. Cục Công nghệ thông tin

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả thực hiện Kế hoạch hành động được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng đơn vị hằng năm./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (để đăng);
- Lưu: VT, CNTT (3b).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Cường

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**PHỤ LỤC I. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

Thực hiện Nghị Quyết số 36^a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BYT ngày tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Tiếp tục Kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản, phần mềm gửi nhận văn bản, tổ chức triển khai phần mềm quản lý văn bản đối với các cơ quan chưa có hoặc đã có nhưng chưa đáp ứng yêu cầu liên thông.	2016	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin
2	Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp phép đăng ký lưu hành và đăng ký giá thuốc qua mạng điện tử.	01/01/2017	Cục Quản lý Dược	Cục Công nghệ thông tin
3	Xây dựng hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử trên toàn quốc đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.	01/01/2017	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Cục Công nghệ thông tin
4	Xây dựng và vận hành hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.	01/01/2017	Cục Công nghệ thông tin Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Các Vụ, Cục và Bệnh viện
5	Xây dựng hệ thống về bệnh án điện tử, triển khai trên toàn quốc.	01/01/2018	Cục Công nghệ thông tin Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Các Vụ, Cục và Bệnh viện

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6	Tiếp tục xúc tiến kết nối nhanh hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.	2016	Vụ Bảo hiểm y tế	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam
7	Xây dựng các định mức chi trả cho hoạt động CNTT trong công tác khám, chữa bệnh và thanh quyết toán bảo hiểm y tế; Chi phí tin học hóa bệnh viện, hoạt động CNTT trong bệnh viện và hệ thống giám sát điện tử vào trong giá dịch vụ thanh quyết toán bảo hiểm y tế.	01/01/2017	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Cục Công nghệ thông tin Vụ Bảo hiểm y tế và các đơn vị thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam
8	Xây dựng và ban hành chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành CNTT làm trong lĩnh vực y tế.	01/01/2017	Cục Công nghệ thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ
9	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm, triển khai toàn quốc.	01/01/2017	Cục Y tế dự phòng	Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan
10	Nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp của Cục Công nghệ thông tin.	01/01/2017	Cục Công nghệ thông tin	Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ

**PHỤ LỤC II. DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3
VÀ 4 ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016 CỦA BỘ Y TẾ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BYT ngày tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Mức độ
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.	3
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.	3
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
6	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
7	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
9	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
10	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
12	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3

TT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Mức độ
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
15	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
16	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
18	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
19	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
20	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế;	3
21	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế;	3
22	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế;	3
23	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
24	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
25	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
26	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.	3
27	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	3
28	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	3
29	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	3
30	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc.	4
31	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc.	4
32	Cấp sổ tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu	4

TT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Mức độ
33	Cấp phép nhập khẩu thuốc thành phẩm đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam.	4
34	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế.	4
35	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế.	4

